TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2025/QĐST- HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 17 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Hoàng Ngọc D** - Sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Tổ dân phố G3, phường T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Mạnh H** - Sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Tổ 04, phường G1, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Ngọc D** - Sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Tổ dân phố G3, phường T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Mạnh H** - Sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Tổ 04, phường G1, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Ngọc D và ông Nguyễn Mạnh H.

- Về con chung: Hai bên đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận bà Hoàng Ngọc D sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2018 (Giới tính: Nam) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hàng tháng ông H có trách nhiệm đóng tiền cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.500.000 đ/tháng, thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

***- Về tài sản chung*:** Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hoàng Ngọc D và ông Nguyễn Mạnh H mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn. Ngoài ra ông H còn phải chịu tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đ. Bà D tự nguyện nộp thay cho ông H toàn bộ tiền án phí. Bà D tự nguyện nộp thay cho ông H toàn bộ tiền án phí. Tổng cộng bà D phải nộp 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*

đã nộp theo biên lai số: 0000079 ngày 25/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Bà D đã nộp đủ số tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND KV1-Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- UBND phường G1, tỉnh Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu án văn
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoài Anh